

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận

2. Ông Nguyễn Văn Khuyến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/03/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977, trú tại: thôn Đam K, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1951, trú tại: thôn Đam K, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2023, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Phạm Thị H trình bày: chị và anh Ngô Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 30/5/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đam K, xã Ninh H, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống như: anh H không đứng ra bảo vệ chị khi chị tố cáo cán bộ xã Ninh Hải, để cho anh em nội

ngoại chửi mắng chị; anh H không đứng ra gánh vác việc gia đình, không thể hiện vai trò trụ cột gia đình, từ khi kết hôn đến nay anh H chỉ sống dựa vào tiền lương hưu hàng tháng là 3.150.000 đồng mà không chịu tìm thêm việc làm khác để tăng thu nhập, chị trở thành lao động chính trong gia đình; anh H không quan tâm, thăm hỏi mẹ đẻ của chị và anh em bên nhà chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí anh H còn đánh chị vài lần dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau, trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình bên ngoại nhà chị cũng can thiệp, hòa giải cho vợ chồng hòa thuận nhưng sự việc vẫn không giải quyết được. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không nói chuyện, không quan tâm, không quan hệ gì với nhau. Sau khi chị nộp đơn ly hôn đến tòa án, anh H liên tục kiếm cớ chửi, mắng, đe dọa, uy hiếp, khủng bố tinh thần chị. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Việc anh H cho rằng chị bị ảnh hưởng về thần kinh nên nhận thức không bình thường mà không có kết luận của cơ quan chuyên môn là không đúng, không có căn cứ.

Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Ngô Thanh H, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Ngô Tuấn H, sinh ngày 25/5/2011. Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị H đề nghị chị và anh H mỗi người nuôi một cháu, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị và anh H tự thỏa thuận và hiện chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, chị đủ khả năng để nuôi cả 02 con chung. Về lý do thay đổi quan điểm, chị H trình bày: từ khi chị nộp đơn ly hôn, anh H trực tiếp nuôi cháu H, chị trực tiếp nuôi cháu H. Tuy nhiên, chị thấy anh H nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu H chưa đảm bảo trong việc ăn uống, vệ sinh cá nhân, cháu Hiếu thì thường xuyên xung khắc với anh H nên chị không yên tâm để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết. Trường hợp chị và anh H không thỏa thuận được sẽ yêu cầu tòa án giải quyết sau.

Ý kiến của bị đơn - anh Ngô Văn H: Tại bản tự khai và phiên hòa giải, anh H trình bày: anh H xác định việc kết hôn, quá trình chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, công nợ chung đúng như chị H đã trình bày. Vợ chồng anh chị chung sống bình thường cho đến năm 2021, chị H bán hàng ở chợ có nói chuyện với khách mua hàng về việc cán bộ xã Ninh Hải khóa 2016 - 2020 lạm dụng chức quyền, lộng hành, làm sai quy định của pháp luật thì bị anh Chu Văn Vệ ở thôn Côi Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư đánh ảnh hưởng đến thần kinh, bị sang chấn ức chế tâm lý, kinh tế gặp nhiều khó khăn, không đủ tỉnh táo để phân biệt đúng, sai, hơn, thiệt sau khi ly hôn nên đã viết đơn xin ly hôn lên tòa án dẫn đến vợ chồng có xảy ra khúc mắc. Chị H cho rằng anh không bệnh

vực, bảo vệ vợ là không đúng. Từ khi kết hôn, chị H bán hàng ở chợ nên anh phụ trách công việc nội trợ trong gia đình, chăm sóc, dạy dỗ con cái ngoài ra anh cũng phụ với chị H trong việc thu dọn hàng quán ở chợ. Anh đã làm hết khả năng nhưng chị H vẫn không vừa ý. Do bên ngoài nhà chị H ở xa nên không thể về thăm thường xuyên được, anh và chị H chỉ về khi có điều kiện. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng cũng bất đồng quan điểm, một vài lần gần đây khi vợ chồng mâu thuẫn thì anh có đánh chị H. Từ nhiều năm nay, vợ chồng không quan hệ tình cảm với nhau. Từ khi chị H nộp đơn xin ly hôn thì vợ chồng sinh hoạt riêng biệt với nhau mặc dù ở cùng nhà và anh chịu trách nhiệm nuôi cháu Hưng, chị H nuôi cháu Hiếu. Anh không đồng ý ly hôn với chị H, đề nghị vợ chồng có thể sống ly thân để nuôi dạy các con cho đến khi các con đủ 18 tuổi thì ly hôn. Anh không yêu cầu tuyên bố chị H mất năng lực hành vi, không có ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thôn Đam Khê Trong, xã Ninh Hải, kết quả: chính quyền cơ sở không nắm bắt được trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn gì không. Vợ chồng anh H, chị H không báo chính quyền để hòa giải, giải quyết. Tại địa phương, chị H vẫn sinh hoạt, nhận thức bình thường.

Ý kiến của con chung: Cháu Ngô Thanh Hiếu và cháu Ngô Tuấn Hưng là con chung của anh H và chị H đều có ý kiến muốn ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị H ly hôn anh H; giao cháu Ngô Thanh Hiếu và cháu Ngô Tuấn Hưng cho chị H nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Chị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Anh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày chị H bị ảnh hưởng thần kinh, nhận thức không bình thường tuy nhiên anh H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và không có yêu cầu tòa án tuyên bố chị H mất năng lực hành vi nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung của pháp luật.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của anh H và chị H, HĐXX nhận định: Từ năm 2021 đến nay, do bất đồng quan điểm sống nên anh H, chị H thường xuyên cãi vã lẫn nhau, có vài lần anh H đánh chị H dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân với nhau. Anh H không muốn ly hôn với chị H nhưng không có mặt tại toà án để tham gia phiên hoà giải cũng như phiên toà xét xử vụ án cho thấy anh H không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, lý do anh H không đồng ý ly hôn với chị H là do chị Hường bị đánh ảnh hưởng đến nhận thức là không có căn cứ. HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Anh H, chị H có 02 con chung là cháu Ngô Thanh Hiếu, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Ngô Tuấn Hưng, sinh ngày 25/5/2011. Xét thấy, anh H không có ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn, chị H có đề nghị toà án cho chị được nuôi cả 02 con chung. Đề nghị của chị H phù hợp với ý kiến của các con chung nên cần giao cháu Hiếu, cháu Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[4] Anh H, chị H không có yêu cầu toà án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Văn H và chị Phạm Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Thanh H, sinh ngày 26/02/2010 và giao cháu Ngô Tuấn H, sinh ngày 25/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết, anh H, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0000603 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị H đã nộp đủ.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh